**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**Khoa/Viện: Khoa Kế toán - Tài chính**

**Bộ môn: Bộ môn Tài chính - Ngân hàng**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt: **Tài chính cá nhân**
* Tiếng Anh: **Personal finance**

Mã học phần: FIB383 Số tín chỉ: 2 (30LT)

Đào tạo trình độ: Đại học

Chương trình đào tạo: Tài chính - Ngân hàng

Học phần tiên quyết:

**2. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về quản lý tài chính cá nhân và gia đình. Học phần hướng tới cung cấp các khái niệm tài chính gắn liền với các vấn đề/ quyết định tài chính mà cá nhân và hộ gia đình thường xuyên đối mặt trên thực tế như: quản lý nguồn ngân quỹ/thu nhập; thuế; tiết kiệm; mua nhà và các tài sản giá trị, vay mượn, bảo hiểm, đầu tư, hoạch định kế hoạch hưu trí. Thông qua môn học, sinh viên sẽ nắm bắt được các nguyên lý cũng như kỹ thuật/ phương pháp để quản lý nguồn thu-chi hay tài sản và nghĩa vụ tài chính của cá nhân/hộ gia đình. Thêm nữa, môn học này cũng đề cập đến các trung gian tài chính trong mối quan hệ của các định chế tài chính với cá nhân/ hộ gia đình, cũng như nghiên cứu về các công cụ tài chính được các cá nhân và hộ gia đình sử dụng phổ biến.

**3. Mục tiêu:**

Học phần cung cấp cho sinh viên các nguyên lý về hoạch định tài chính cá nhân; giúp sinh viên làm quen với các công cụ tài chính và phương pháp quản lý tài chính cho cá nhân và hộ gia đình, hiểu được vai trò của các trung gian tài chính trong mối quan hệ với hộ gia đình; trau dồi các kỹ năng chuyên môn như kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề;các kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.

**4. Chuẩn đầu ra học phần (CLOs):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a. Lập kế hoạch tài chính cho khách hàng cá nhân một cách chuyên nghiệp phù hợp với yêu cầu của khách hàng nhằm gia tăng giá trị của tài sản khách hàng.

b. Phân tích và sử dụng các phương tiện thanh toán, sản phẩm ngân hàng một cách thông minh và có trách nhiệm.

c. Hoạch định được ngân sách thông qua lựa chọn các loại hình tiết kiệm thay thế và lập kế hoạch thuế liên quan đến từng đối tượng khách hàng.

d. Đưa ra các quyết định về tín dụng, mua hay thuê một tài sản cá nhân (nhà cửa, xe cộ, và các tiện nghi khác trong cuộc sống...)

e. Tư vấn khách hàng trong việc sử dụng bảo hiểm đúng cách để bảo vệ mình chống lại các rủi ro đáng kể nhằm bảo đảm khách hàng luôn đạt được sự an toàn tối đa về tài chính.

f. Lựa chọn các sản phẩm đầu tư thích hợp như tiền gửi ngân hàng, trái phiếu, cổ phiếu và bất động sản cho khách hàng

**5. Ma trận tương thích giữa Chuẩn đầu ra HP với Chuẩn đầu ra CTĐT:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra học phần** | **Chuẩn đầu ra chương trình (PLOs)** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** |
| a |  |  |  | X | X | X | X | X | X |
| b |  |  |  | X | X | X | X | X | X |
| c |  |  |  | X | X | X | X | X | X |
| d |  |  |  | X | X | X | X | X | X |
| e |  |  |  | X | X | X | X | X | X |
| f |  |  |  | X | X | X | X | X | X |

**6. Nội dung:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chương/Chủ đề** | **Nhằm đạt CLOs** | **Số tiết** |
| **LT** | **TH** |
| 11.11.21.31.4 | Tổng quan về tài chính cá nhân Tổng quan tài chính cá nhân:Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạch định tài chính cá nhânQuá trình hoạch định tài chínhCác nghề nghiệp liên quan đến hoạch định tài chính | a | 3 |  |
| 22.12.22.32.42.5 | Hoạch định tài chính cá nhânThu nhập- Chi phí; Tài sản- Nợ & Vốn và Rủi roBáo cáo tài chính cá nhânCác yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tài chính cá nhânLập kế hoạch tài chính cá nhânThuế và hoạch định thuế | a | 9 |  |
| 33.13.23.3 | Quản lý tài chính cá nhânQuản lý tài chính cá nhânChiến lược tiêu dùngQuyết định mua nhà | b, c, d | 8 |  |
| 44.14.2 | Quản lý rủi ro cá nhânBảo hiểmHưu trí và hoạch định di sản | e | 4 |  |
| 55.15.25.35.45.5 | Tạo lập của cảiĐầu tưTài chính hành vi và hành vi thị trườngThực tế và tiến trình đầu tưSở hữu cổ phiếu và trái phiếuĐầu tư vào quỹ tương hỗ, bất động sản, hàng hoá(commodities), và đồ sưu tập (collectibles) | f | 6 |  |

**7. Phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá để đạt Chuẩn đầu ra HP**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Phương pháp dạy học** | **Áp dụng cho chủ đề** | **Nhằm đạt CLOs** |
| 1 | Thuyết giảng | 1, 2, 3, 4, 5 | a, b, c, d, e, f  |
| 2 | Tổ chức học tập theo nhóm | 1, 2, 3, 4, 5 | a, b, c, d, e, f  |
| 3 | Bài tập | 1, 2, 3, 4, 5 | a, b, c, d, e, f  |

**8. Đánh giá kết quả học tập:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Hình thức đánh giá** | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| 1 | Đánh giá quá trình | a, b, c, d, e, f | 50 |
| 2 | Thi cuối kỳ | a, b, c, d, e, f | 50 |

**9. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tác giả** | **Tên tài liệu** | **Năm xuất bản** | **Nhà xuất bản** | **Địa chỉ khai thác tài liệu** | **Mục đích sử dụng** |
| **Tài liệu chính** | **Tham khảo** |
| 1 | Rachel Siegel and Carol Yacht | Personal Finance | 2009 | The Saylor Foundation | Thư viện | X |  |
| 2 | Lawrence J. Gitman & Michael D. Joehnk | Personal Financial Planning | 2010 | CengageLearning | Thư viện |  | X |
| 3 | E. Thomas Garman, Raymond E. Forgue | Personal finance | 2015 | CengageLearning | Thư viện |  | X |

*Ngày cập nhật*: *18/08/2024*

 **NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

 **Phan Thị Khánh Trang**

 **TRƯỞNG KHOA/VIỆN TRƯỞNG BỘ MÔN**